

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Hôm nay, ngày 30 tháng 05 năm 2020, tại Hội trường tầng 9, tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Sông Đà 9 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100845515.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

- Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ: Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại hội tính đến thời điểm 08^h30 ngày 30/5/2020 là 30 cổ đông, nắm giữ 22.280.924 cổ phần chiếm 65,08% vốn điều lệ của Công ty.

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ khoản 1 điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đủ điều kiện để tiến hành.

- Số cổ đông tính đến thời điểm bỏ phiếu là 34 cổ đông nắm giữ 23.741.160 cổ phần chiếm 69,35 %vốn điều lệ của Công ty.

II. Nội dung và chương trình Đại hội

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2019, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, kế hoạch chương trình công tác năm 2020 của HĐQT Công ty.
3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.
5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2019; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký năm 2020.
6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
7. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9.



 1

III. Diễn Biến Đại Hội:

1. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ:

1.1. Ban kiểm tra tư cách cổ cổ đông báo cáo trước Đại hội về tình hình cổ đông đi dự Đại hội và điều kiện tiến hành Đại hội.

1.2. Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự.

1.3. Ban tổ chức giới thiệu Ban chủ tọa gồm:

Do Ông Nguyễn Hoàng Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty vì lý do sức khỏe không thể tham dự ĐHĐCĐ, nên Hội đồng quản trị đã họp và bầu ông Trần Thế Quang – thành viên hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty là Chủ tọa cuộc họp.

- Ông Trần Thế Quang	- Thành viên HĐQT- TGD	- Chủ tọa
- Ông Nguyễn Gia Hân	- TV HĐQT	- Thành viên
- Ông Nguyễn Hải Sơn	- Phó Tổng giám đốc	- Thành viên

Thành phần Ban chủ tọa được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100% đồng ý.

1.4. Chủ tọa Đại hội chỉ định bà Trần Thị Lan Hương và ông Điền Văn Tiến là thư ký Đại hội.

1.5. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu như sau:

- Ông Lê Đăng Quân	- TP TCNS	- Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Hải Yến	- P. TCNS	- Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Nghiệp	- P. KTCL	- Thành viên
- Bà Lê Thị Kim Ngân	- P. TCNS	- Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thùy	- P. KTCL	- Thành viên
- Bà Trần Thị Chung	- P. TCKT	- Thành viên
- Bà Lê Thị Thanh Hiến Yến	- P. PCQTRR	- Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100% đồng ý.

2. Ban chủ tọa trình bày Chương trình và Quy chế tổ chức đại hội, quy chế bầu cử:

Chương trình và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua bằng hình thức giơ tay tại Đại hội – đạt tỷ lệ 100% đồng ý

3. Các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua:

3.1. Ông Nguyễn Hải Sơn - Phó Tổng Giám đốc công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

3.2. Ông Trần Thế Quang - thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ hoạt động HĐQT năm 2019 và kế hoạch, chương trình công tác của HĐQT năm 2020.

3.3. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Trưởng ban Kiểm soát công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua kết luận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty

kiểm toán độc lập và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2019, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020. Trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020;

3.4. Ông Trần Thế Quang - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc công ty báo cáo trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019; Quyết toán tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2020; phương án chi trả lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020;

3.5. Ông Trần Thế Quang - thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9

4. Các ý kiến tham luận tại Đại hội:

Tại đại hội có 05 ý kiến, kiến của các cổ đông về vấn đề chi trả cổ tức và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ý kiến tham luận của các cổ đông đã được Ban chủ tọa giải đáp thỏa đáng và các cổ đông đồng ý với ý kiến của Ban chủ tọa.

5. Kết quả biểu quyết, bầu cử các nội dung trình ĐHĐCĐ

5.1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 kết luận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

5.1.1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	800.000.000	676.903.093	85
2	Doanh thu	10 ³ đ	750.000.000	559.751.521	75
3	Lợi nhuận	10 ³ đ	35.213.000	6.935.282	20
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10	4	40

5.1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 710,000 tỷ đồng;
- Doanh thu : 663,118 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 32,900 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 30,604 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 46,700 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức : 8 %/năm;

Số cổ phần tán thành: 22.016.246 cổ phần chiếm 92,73 % cổ phần tham dự Đại hội

5.2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020. Phụ lục 01 kèm theo.

Số cổ phần tán thành: 22.016.246 cổ phần chiếm 92,73 % cổ phần tham dự Đại hội

5.3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2019; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2020. Phụ lục 02 kèm theo.

Số cổ phần tán thành: 22.022.746 cổ phần chiếm 92,76 % cổ phần tham dự Đại hội

5.4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	6.935.281.935
2	Thuế thu nhập hoãn lại	157.892.144
3	Lợi nhuận sau thuế (3=1+2)	7.093.174.079
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	7.911.434.443
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LN phân phối)	1.063.976.112
6	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	53.550.000
7	Lợi nhuận chia cổ tức 4% (193,1% LN phân phối)	13.693.600.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	4%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	193.482.410

Số cổ phần tán thành: 22.022.746 cổ phần chiếm 92,76 % cổ phần tham dự Đại hội .

5.5. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2019; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký năm 2020.

5.5.1. Thực tế chi trả tiền lương và thù lao năm 2019:

Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019 : 712.950.000 đồng tương đương 70% KH , mức chi trả thực hiện nghiêm túc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thông qua.

5.5.2. Kế hoạch chi trả năm 2020:

- Phương án trả lương, thù lao năm 2020 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		45.000.000
2	TB Kiểm soát chuyên trách		23.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	
5	Thư ký	3.000.000	

- Lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.

- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương, thù lao tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20%.

- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao giảm trừ 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% lương, thù lao kế hoạch.

Số cổ phần tán thành: 22.016.246 cổ phần chiếm 92,73 % cổ phần tham dự Đại hội

5.6. Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần tán thành: 22.016.246 cổ phần chiếm 92,73 % cổ phần tham dự Đại hội.

5.7. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đối với ông Nguyễn Hoàng Cường, trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty đối với ông Vũ Đình Minh, trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi.

Lý do miễn nhiệm: Do cổ đông lớn Tổng công ty Sông Đà – CTCP thay đổi người đại diện vốn và cử nhân sự thay thế

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

5.8. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Hải Sơn, sinh năm 1974, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế, trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021

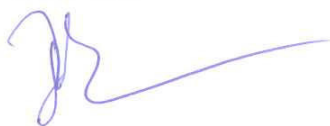
Tỷ lệ bầu đạt 101,06 %

- Ông Phạm Văn Quân, sinh năm 1965, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng trúng cử Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

Tỷ lệ bầu đạt 98,94 %

Biên bản được lập xong vào hồi 11^h40 cùng ngày, toàn văn biên bản được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

THƯ KÝ



Trần Thị Lan Hương

TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trần Thế Quang

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/NĐ-CP.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty bổ sung, sửa đổi thông qua ngày 26/4/2018;
- Căn cứ Biên bản số 01/2020/BB/ĐHĐCĐ ngày 30/05/2020 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2020 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của công ty kiểm toán độc lập; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

1.1 Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	800.000.000	676.903.039	85
2	Doanh thu	10 ³ đ	750.000.000	559.751.521	75

3	Lợi nhuận	10 ³ đ	35.213.000	6.935.282	20
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10	4	40

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 710.000 tỷ đồng;
- Doanh thu : 663.118 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 32.900 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 30.604 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách : 46.700 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức : 8 %/năm;

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; kế hoạch chương trình công tác của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020. Phụ lục số 01 kèm theo

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2019; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2020. Phụ lục số 02 kèm theo

4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	6.935.281.935
2	Thuế thu nhập hoãn lại	157.892.144
3	Lợi nhuận sau thuế (3=1+2)	7.093.174.079
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	7.911.434.443
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LN phân phối)	1.063.976.112
6	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	53.550.000
7	Lợi nhuận chia cổ tức 4% (193,1% LN phân phối)	13.693.600.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	4%
9	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	193.482.410

5. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Thư ký năm 2019; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020.

5.1 Tổng mức chi trả tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019 : 712.950.000 đồng tương đương 70% KH , mức chi trả thực hiện nghiêm túc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thông qua.

5.2 Kế hoạch chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		45.000.000
2	TB Kiểm soát chuyên trách		23.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000	
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	
5	Thư ký công ty	3.000.000	

- Lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương, thù lao thực hiện được xác định bằng mức tiền lương, thù lao kế hoạch như trên.

- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, mức tiền lương, thù lao tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20%.

- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương, thù lao giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương, thù lao kế hoạch. Mức lương, thù lao thấp nhất không thấp hơn 70% lương, thù lao kế hoạch

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

7. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đối với ông Nguyễn Hoàng Cường, trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty đối với ông Vũ Đình Minh, trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi.

Lý do miễn nhiệm: Do cổ đông lớn Tổng công ty Sông Đà – CTCP thay đổi người đại diện vốn và đề cử nhân sự thay thế.

8. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Hải Sơn, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế, trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

- Ông Phạm Văn Quân, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, trúng cử Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2020, các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ quyết nghị thực hiện.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Các cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- TGD, PTGD Cty;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu HĐQT, TCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



Trần Thế Quang

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019 VÀ
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2020

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

Trong năm 2019, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

1. Công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã họp định kỳ hàng quý, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý.

- Ban hành các Nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, kịp thời chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh của đơn vị qua các cuộc họp, kiểm tra định kỳ và đột xuất.

- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện trách nhiệm, quyền hạn, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành và có những nhận xét đánh giá rõ trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban tổng giám đốc và đã giám sát hoạt động SXKD của đơn vị tương đối kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp hợp lý.

2. Kết quả giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

- Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực và cố gắng trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của đơn vị, đặc biệt trong lĩnh vực tiếp thị tìm kiếm việc làm cho đơn vị.

- Năm 2019, Hội đồng quản trị chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty và không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến Ban Tổng giám đốc Công ty và chức danh quản lý khác

- Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã triển khai thực hiện công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định của Pháp luật và các quy chế quản trị nội bộ Công ty.

3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)
	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	800.000.000	676.903.093	85
	Doanh thu	10 ³ đ	750.000.000	559.751.521	75
	Lợi nhuận	10 ³ đ	35.213.000	6.935.282	20
	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	4	40

b. Về công tác quản lý sản xuất:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên bám sát tình hình nhiệm vụ của Công ty, ngoài các cuộc họp thường kỳ hàng quý Hội đồng quản trị còn duy trì các cuộc họp định kỳ hàng tháng giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, qua đó kịp thời đưa ra các giải pháp cùng ban Tổng giám đốc điều hành xử lý, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý điều hành nói chung, đồng thời giúp cho các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT luôn phù hợp với yêu cầu thực tiễn và phát huy được hiệu quả.

- Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, tạo điều kiện để Ban Tổng giám đốc chủ động hoàn thành nhiệm vụ SXKD, phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công các công trình nhằm khắc phục chậm tiến độ, duy trì đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và quy chế quản lý của Chủ sở hữu; đồng thời phát huy được sự chủ động, tự chịu trách nhiệm của lãnh đạo Công ty và các đơn vị trong thực thi các quyền liên quan đến hoạt động điều hành công ty. Cụ thể năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo sửa đổi bổ sung và quyết định ban hành 05 quy chế, quy định. Các quy chế của đơn vị đã đảm bảo đã hướng tới sự tuân thủ pháp luật và phát huy tính chủ động cao của bộ máy quản lý.

- Công tác phân tích đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh tại các đơn vị cũng được quan tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã trực tiếp tham gia giám sát kiểm tra, chỉ đạo kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan Công ty và một số đơn vị và đã có nhiều giải pháp quan trọng hỗ trợ các đơn vị để khắc phục các yếu kém tồn tại nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Về công tác quản lý đầu tư:

- Tổng giá trị đầu tư của Công ty năm 2019 là 281,393 tỷ đồng/KH 357,417 tỷ đồng (79%). Nhìn chung việc quản lý đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật phù hợp với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Phê duyệt thông qua các gói thầu thuộc kế hoạch LCNT dự án thủy điện Pa Ke đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ của đơn vị.

- Phê duyệt thông qua các hợp đồng xây lắp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị công ty.

4. Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019:

- Hội đồng quản trị có 04 cuộc họp thường kỳ vào đầu các quý, các cuộc họp này có nội dung chủ yếu: Phê duyệt thực hiện sản xuất kinh doanh của quý trước, các mặt làm được, chưa làm được, các tồn tại và giải pháp khắc phục; duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh quý tiếp theo cùng các giải pháp thực hiện; và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Họp thường xuyên hàng tháng giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty để kịp thời chỉ đạo và đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của công ty, của các đơn vị.

- Năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 210 chỉ thị, nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý và điều hành Công ty.

- Nhìn chung các quyết định, nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế hiện hành của đơn vị và kịp thời đảm bảo công tác quản lý điều hành.

5. Lương, Thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị công ty năm 2019

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Lương, thù lao /tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Lương, thù lao /tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 được hưởng 70% KH	Tổng lương, thù lao năm 2019 (đồng)
I Lương của cán bộ chuyên trách						
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	39,000,000	27,300,000	327,600,000
2	T.ban Kiểm soát	1	12	20,000,000	14,000,000	168,000,000
II Thù lao						
1	Thành viên HĐQT	2	12	4,500,000	3,150,000	75,600,000
2	Thành viên HĐQT	1	1	4,500,000	3,150,000	3,150,000
3	Thành viên HĐQT	2	8	4,500,000	3,150,000	50,400,000
4	Thành viên HĐQT	1	4	4,500,000	3,150,000	12,600,000
5	Thành viên BKS	2	12	3,000,000	2,100,000	50,400,000
6	Thư ký	1	12	3,000,000	2,100,000	25,200,000
Tổng cộng						712,950,000

Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí của Hội đồng quản trị trong năm qua thực hiện theo đúng quy chế quy định của đơn vị.

6. Báo cáo quyết toán lương của cán bộ điều hành Công ty:

T	Chức danh	Số người	Số tháng	Lương KH được HĐQT phê duyệt	Lương được hưởng 70% KH	Tổng lương 2019 (đồng)
	Tổng giám đốc	1	12	35,000,000	24,500,000	294,000,000
	Phó Tổng giám đốc	1	12	30,000,000	21,000,000	252,000,000
	Phó Tổng giám đốc	1	9	30,000,000	21,000,000	189,000,000
	Phó Tổng giám đốc	1	< 10	30,000,000	21,000,000	205,227,273
	Phó Tổng giám đốc	1	< 4	30,000,000	21,000,000	76,650,000
	Kế toán trưởng	1	< 12	28,000,000	19,600,000	225,400,000
Tổng số						1,242,277,273

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Mục tiêu - chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020:
 - Giá trị sản xuất kinh doanh : 710,000 tỷ đồng;
 - Doanh thu : 663,118 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận sau thuế : 30,604 tỷ đồng;
 - Nộp ngân sách : 45,823 tỷ đồng;
 - Giá trị Đầu tư : 25,5 tỷ đồng;
 - Tỷ lệ cổ tức (dự kiến) : 8 %/năm

2. Nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020:

2.1 Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật, an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với chủ đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ hoàn tất các thủ tục còn lại và phát điện nhà máy thủy điện Pa Ke.

2.2 Giám sát công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 triển khai đúng quy định.

2.3 Chỉ đạo và nâng cao hiệu hoạt động trong công tác pháp chế và quản lý rủi ro, đảm bảo việc quản lý toàn diện, có chiều sâu đối với từng hợp đồng, từng công trình giảm thiểu các rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.4 Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của Công ty, của đơn vị; triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy, hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành của Công ty theo hướng: Chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, tôn trọng luật pháp và quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và cùng chia sẻ lợi ích thu được từ sự phát triển của doanh nghiệp.

2.5 Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý của Công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng lái xe, lái máy và công nhân kỹ thuật khác.

2.6 Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các đơn vị và các công trình theo định kỳ hàng quý; đặc biệt tập trung cho sự phân tích đánh giá đối với từng công trình, qua đó tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu của chính sách về giá thành, của các định mức kinh tế, kỹ thuật được áp dụng tại Công ty đảm bảo tính khoa học, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại và giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.

2.7 Tiếp tục triển khai ứng dụng các phần mềm và các công cụ hỗ trợ quản lý đảm bảo nâng cao thực sự chất lượng thông tin phục vụ cho công tác quản lý điều hành của Công ty.

2.8 Củng cố và đầu tư các nguồn lực cho công tác thị trường, đấu thầu phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Tăng cường các mối quan hệ với các khách hàng có nhiều tiềm năng để cùng đầu tư, phát triển.

2.9 Chỉ đạo và kiểm tra về công tác quản trị và công bố thông tin định kỳ, bất thường của Công ty theo quy định của pháp luật

2.10 Chỉ đạo tập trung hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế quy định của đơn vị đảm bảo đúng quy định của Pháp luật

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước cộng hòa XHCNVN thông qua ngày 26/11/2014.
 - Quy chế về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 9 liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
 - Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 9.
- Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 trong năm 2019 như sau:

I. Phạm vi kiểm soát:

1. Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu trong quản lý, điều hành hoạt động (SXKD) và đầu tư của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiết sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty.

3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của công ty nhằm đánh giá tính hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập vào giữa năm và cuối năm xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện các kiến nghị của đơn vị Kiểm toán.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của công ty;
- Tham gia đủ 04 cuộc họp của HĐQT. Ban Kiểm soát đã trao đổi và tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty;
- Ban kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp với các nội dung chủ yếu: Thông qua báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Thông qua báo cáo thẩm định tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2019;

- BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; đưa ra những khuyến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật;

- Kiểm tra, xem xét sổ kế toán và tài liệu kế toán tại một số đơn vị kế toán. Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng kết quả hoạt động SXKD và đầu tư, từ đó có biện pháp kiến nghị kịp thời;

- Hàng quý, 6 tháng và năm: kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ của Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD; thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty; đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2019:

Trên cơ sở báo cáo của HĐQT, Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban, các thành viên Ban Kiểm soát đưa ra một số nhận xét, đánh giá như sau:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

1.1 Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu – theo Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và chương trình công tác năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty. Các chỉ tiêu doanh thu (không bao gồm doanh thu công trình TĐ Pake 65,110 tỷ đồng), lợi nhuận theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi CN Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch Năm 2019	Thực hiện Năm 2019	Tỷ lệ HTKH (%)
1	Giá trị SXKD (bao gồm giá trị tự thực hiện tại DA Pake)	Tỷ đồng	800	676,903	85
2	Doanh thu	Tỷ đồng	750	494,64	66
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	6,935	17,3
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	357,416	281,4	79
	Mở rộng SX (TĐ Pake)	Tỷ đồng		255,1	

	Bổ sung và nâng cao năng lực TBTC (bao gồm DA năm 2017)	Tỷ đồng		26,3	
6	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	35	20,946	59,8
7	Tỷ lệ cổ tức	%	10	04	

- Trong năm 2019, các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đều hoàn thành ở mức thấp; đặc biệt, lợi nhuận của Công ty chỉ đạt gần 7 tỷ đồng (bằng 17,3% KH năm); do đó, không đảm bảo kế hoạch cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua;

- Công tác đầu tư không hoàn thành kế hoạch do chậm tiến độ thi công tại dự án thủy điện Pake. Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công được phê duyệt từ năm 2017 nhưng thực hiện kéo dài, đến năm 2019 mới hoàn thành;

- Công ty chưa hoàn thành kế hoạch thoái vốn đầu tư 31,413 tỷ đồng.

1.2 Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2019:

- Báo cáo tài chính năm 2019 được CN Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội kiểm toán và đánh giá phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2019, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

- Một số chỉ tiêu chủ yếu trên báo cáo tài chính năm 2019:

+ Tổng tài sản	: 2.062.902.389.211, đồng
✓ Tài sản ngắn hạn	: 1.089.554.355.415, đồng
✓ Tài sản dài hạn	: 973.348.033.796, đồng
+ Nguồn vốn	: 2.062.902.389.211, đồng
✓ Nợ phải trả	: 1.464.191.393.105, đồng
✓ Nguồn vốn chủ sở hữu	: 598.710.996.106, đồng
+ Doanh thu	: 494.640.843.969, đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 6.935.281.935, đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 7.093.174.079, đồng
+ Lưu chuyển tiền thuần (tỷ đồng):	

Theo hoạt động	Năm 2018	Năm 2019
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	+ 56,8	- 109,2
Trong đó: Từ hoạt động kinh doanh (bao gồm cả tiền ứng trước của KH)	+ 195,9	- 44,7
Từ hoạt động đầu tư	- 206	- 190,5
Từ hoạt động tài chính	+ 66,9	+ 126

Công ty vẫn đang tiếp tục áp dụng tỷ lệ lãi định mức là 10% trong việc xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ như một số năm vừa qua.

- So sánh một số chỉ số năm 2019 với năm 2018:

TT	Các chỉ số	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ tăng (+)/ giảm (-) (%)
1	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ)	Lần	1,52	1,41	- 0,11
2	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,11	1,01	- 0,1
3	Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	Lần	1,9	2,45	+ 0,55
4	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	6	1,4	- 4,6
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ (ROE)	%	3,8	1,18	- 2,62
6	LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,3	0,34	- 0,96

✓ Tổng giá trị tài sản tăng 12,9% so với đầu năm trong khi nợ phải trả tăng 22,4%, vốn chủ sở hữu giảm 4,7% làm cho tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tăng 0,55 lần; mặt khác, theo số liệu lưu chuyển dòng tiền thì toàn bộ sự thiếu hụt dòng tiền trong hoạt động kinh doanh và đầu tư được tài trợ bằng nguồn tiền vay ngân hàng. Công ty đang gia tăng sử dụng vốn vay, nợ và phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn này; dẫn đến việc tăng chi phí lãi vay, tăng rủi ro, nguy hiểm về tài chính nếu không cơ cấu được nguồn vốn để trả các khoản nợ vay ngắn hạn hay nợ dài hạn đến hạn trả;

✓ Hiện tại, các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo; tuy nhiên giảm so với năm 2018 và đang có xu hướng giảm dần qua thời gian;

✓ Các chỉ số đánh giá hiệu quả năm 2019 chưa có dấu hiệu được cải thiện mà còn giảm mạnh so với năm 2018.

1.3 Tình hình công nợ phải thu và hàng tồn kho

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019	Tỷ lệ tăng (+)/ giảm (-)
1	Phải thu khách hàng	622,676	630,905	+ 1,3%
2	Phải thu ngắn hạn khác	50,931	63,625	+ 24,9%
3	Hàng tồn kho	215,766	293,859	+ 36,2%

- Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2019 là 630,9 tỷ đồng, tăng 1,3% so với đầu năm;

- Phải thu ngắn hạn khác đến 31/12/2019 là: 63,625 tỷ đồng, tăng 24,9 % so với đầu năm; trong đó: phải thu khác 27,697 tỷ đồng, nợ tạm ứng 35,828 tỷ đồng. Công ty chưa thực hiện tốt công tác hoàn ứng và thu hồi công nợ cá nhân theo quy định và theo kiến nghị của Ban Kiểm soát; đặc biệt là công nợ tồn đọng lâu ngày, công nợ của cá nhân đã nghỉ việc hoặc chuyển công tác;

- Tỷ lệ đối chiếu, xác nhận công nợ cuối kỳ còn thấp; chưa rà soát và trích lập dự phòng đầy đủ công nợ phải thu khó đòi;

- Hàng tồn kho đến 31/12/2019 là: 293,859 tỷ đồng, trong đó giá trị nguyên vật liệu là 24,022 tỷ đồng, chi phí SXKD dở dang là 269,206 tỷ đồng;

- Công nợ phải thu và hàng tồn kho rất lớn: 1.105,4 tỷ, chiếm đến 53,6% tổng giá trị tài sản, cho thấy công tác nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành chưa tốt, gây ứ đọng vốn lớn ngay từ giai đoạn thi công và còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro giá trị thu hồi thấp hơn giá trị ghi sổ kế toán. Nguyên nhân là do nhiều công trình thi công đã lâu nhưng chưa hoàn thành quyết toán như các công trình thủy điện: Xê Ka Man 1 và Xê Ka Man 3, Hủa Na, Đồng Nai 5, Sơn La, Lai Châu, Tân Thượng. Một số công trình có mức dư nợ lớn là TĐ Tân Thượng: 100,9 tỷ đồng, TĐ Xe Ka Man 1: 176,1 tỷ đồng, Xe Ka Man 3: 79,9 tỷ đồng, CTTĐ Nam Thuen: 106,9 tỷ đồng, Sơn La: 54,7 tỷ đồng, Lai Châu: 43,6 tỷ đồng, Đồng Nai 5: 37,4 tỷ đồng, Xê Nậm Noy: 21,7 tỷ đồng, Trong năm 2019, Công ty phải dừng thi công công trình thủy điện Tân Thượng và Nậm Theun 1. Công nợ tại công trình thủy điện Tân Thượng chưa được CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai xác nhận và bị đóng băng thanh toán trong suốt 6 tháng cuối năm.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu kiện hay yêu cầu nào liên quan đến hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ quản lý, điều hành, cụ thể như sau:

- HĐQT tổ chức 04 cuộc họp định kỳ vào đầu các quý theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông một cách linh hoạt. HĐQT đã ban hành các quyết định, nghị quyết và văn bản, chỉ thị quản lý mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn và tổ chức các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo, giám sát việc điều hành SXKD của Công ty phù hợp với tình hình thực tế. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành trong phạm vi chức năng, quyền hạn và được sự nhất trí cao của các thành viên trong Hội đồng;

- Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực và cố gắng trong việc triển khai hoạt động SXKD và tìm kiếm việc làm tuy nhiên hiệu quả SXKD còn rất thấp; hoạt động xây lắp liên tục bị thua lỗ. Toàn bộ các công trình Công ty làm chủ đầu tư và tham gia thi công đều không hoàn thành kế hoạch và chậm tiến độ. Theo đánh giá, nguyên nhân chủ yếu là công tác chuẩn bị thi công không đạt yêu cầu: không đáp ứng đủ nguồn lực (nhân lực, xe máy thiết bị, vật tư, tiền vốn), năng lực thi công yếu, công tác quản lý chi phí, giá thành chưa đảm bảo yêu cầu;

- Công ty đã thực hiện giảm bớt đầu mối tổ chức bằng hình thức sáp nhập chi nhánh Sông Đà 910 vào Chi nhánh Sông Đà 901; thực hiện sắp xếp các ban nghiệp vụ, tổ đội sau sáp nhập hoạt động theo mô hình mới. Tuy nhiên việc tái cơ cấu tổ chức này chưa thực sự mang lại một trạng thái hoạt động tốt hơn; chưa



giải quyết được tình trạng mất cân đối giữa lực lượng gián tiếp, phục vụ và lao động trực tiếp (tỷ lệ này cuối năm 2019 là 33% và đầu tháng 02/2020 là 31%);

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế tại một số đơn vị chưa đúng thẩm quyền; chưa thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát việc ký kết và thực hiện hợp đồng, nhận diện các rủi ro về tiến độ, thanh toán, ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư và nhà thầu phụ thi công ... để có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp;

- Công ty quản lý và hạch toán kế toán cơ bản thực hiện theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên, còn một số vấn đề tồn tại mà Ban Kiểm soát đã kiến nghị, Công ty cần phải khắc phục ngay để công tác kế toán phát huy đầy đủ chức năng phản ánh, kiểm tra, cung cấp thông tin toàn bộ các hoạt động kinh tế của đơn vị; đảm bảo được yêu cầu về tính chính xác, kịp thời, đầy đủ trong ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính;

- Kế hoạch tài chính, kế hoạch SXKD được lập đầy đủ nhưng chưa sát với tình hình thực tế;

- Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2017, 2018 cho các cổ đông và chậm chi trả lương cho CBCNV;

- Hiện tại, Công ty kiểm soát được nợ quá hạn, nhưng cần quản lý và sử dụng vốn lưu động hợp lý và hiệu quả hơn để cải thiện khả năng thanh toán cũng như đảm bảo dòng tiền cho SXKD;

- Việc giải quyết thủ tục đầu tư chưa tốt gây vướng mắc và chậm tiến độ phát điện dự án thủy điện Pake. Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công được phê duyệt từ năm 2017 nhưng đến năm 2019 mới hoàn thành;

- Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và HĐQT: Nhiều cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia ý kiến, đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành SXKD và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty;

- Việc cung cấp báo cáo, thông tin, tài liệu của các đơn vị, phòng ban trong Công ty chưa đầy đủ và không kịp thời làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Kiểm soát viên.

IV. Kết luận và kiến nghị

Ban Kiểm soát nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2020. Để nâng cao hiệu quả SXKD, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Cần chú trọng nâng cao năng lực tổ chức quản lý thi công và năng lực quản trị Công ty; chấn chỉnh lại công tác quản lý điều hành, tăng cường hoạt động thống kê, nâng cao chất lượng công tác hạch toán kế toán; quyết toán sử dụng vật tư, nguyên liệu chính, phân tích đánh giá một cách đầy đủ và toàn diện tình hình hoạt động SXKD và thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí để trước mắt đảm bảo hoạt động xây lắp không tiếp tục bị thua lỗ;

- Từ những khó khăn, áp lực đang phải đối diện, rất cần phải tái cấu trúc toàn bộ Công ty, trong đó điều chỉnh cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý; điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, chuyên nghiệp, trách nhiệm, chủ động và hiệu lực để nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, trong đó cần đặc biệt quan tâm đến công tác đánh giá chất lượng cán bộ từ nhân viên đến quản lý; gắn với chế độ lương, thưởng. Thiết lập lại các chính sách quản trị: hành chính nhân sự, kỹ thuật sản xuất thi công, cung ứng nguyên liệu vật tư phụ tùng, kế toán tài chính, doanh thu chi phí giá thành và các chính sách quản trị khác để cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty;

- Công tác thực hiện đầu tư: rà soát thủ tục đầu tư, kiểm điểm, đánh giá năng lực quản lý, thực hiện và hiệu quả của dự án đầu tư khi hoàn thành đầu tư không đáp ứng được tiến độ đã đề ra (bao gồm thủy điện PaKe và dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công -trong đó có DA đầu tư 10 xe ô tô tải ben Man từ năm 2017);

- Giá trị công nợ phải thu và hàng tồn kho rất lớn gây khó khăn về vốn và tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính cho Công ty. Do vậy, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo rà soát và có biện pháp tích cực thu hồi dứt điểm công nợ phải thu khách hàng theo đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết, phân tích rõ công nợ tạm ứng, nợ cá nhân và quyết liệt thu hồi triệt để công nợ tạm ứng, nợ cá nhân mà Ban Kiểm soát đã có kiến nghị, đảm bảo đáp ứng tài chính cho hoạt động SXKD và đầu tư;

- Bằng mọi biện pháp giảm nợ vay ngân hàng, nợ quá hạn và giảm chi phí tài chính, cơ cấu các khoản nợ đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay khi đến hạn. Thận trọng trong việc huy động vốn cá nhân;

- Tổ chức tốt công tác, quản lý, giám sát việc ký kết và thực hiện hợp đồng xây dựng; rà soát đánh giá lại năng lực các bên liên quan đối với tất cả các hợp đồng thi công các công trình, với Chủ đầu tư và với các nhà thầu đảm bảo thực hiện đúng các quy định về Luật đấu thầu, Luật Xây dựng và các Nghị định, thông tư hướng dẫn và các quy định pháp luật, quy định nội bộ hiện hành về hợp đồng xây dựng nói chung và hợp đồng với nhà thầu phụ nói riêng. Theo dõi sát sao tình hình thực hiện hợp đồng: về tiến độ, thanh toán,... để có biện pháp ngăn ngừa rủi ro và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh;

- Quyết toán và chi trả tiền lương cho CB quản lý, người lao động gắn với năng suất, hiệu quả theo quy định;

- Xây dựng lộ trình và thực hiện chi trả cổ tức năm 2017, 2018 cho Cổ đông;

- Phát huy vai trò của Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Pháp luật và sự phát triển của Công ty;

- Kịp thời khắc phục các vấn đề tồn tại theo yêu cầu của các cơ quan Thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán và Ban Kiểm soát Công ty;



- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020: thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

- Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty;

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tham gia các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Duy trì và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty;

- Thực hiện kiểm tra tình hình SXKD, công tác tài chính kế toán trực tiếp tại đơn vị khi thấy cần thiết;

- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.